



gōng jī xìng

攻击性

noun · aggressiveness; offensive nature

Example Sentences

Zhè tiáo gǒu yǒu gōng jī xìng

这条狗有攻击性。

This dog is aggressive.

Tā de gōng jī xìng yán lùn yīn qǐ le zhēng yì

他的攻击性言论引起了争议。

His aggressive remarks sparked controversy.

Trace each character, then write the word on your own.

攻	攻	攻	攻	攻	攻	攻	攻	攻	攻	
击	击	击	击	击	击	击	击			
性	性	性	性	性	性	性	性	性	性	性